CHỨNG KHOÁN ALPHA

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 10 tháng 11, 2026

Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đột biến khối lượng



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	MZG	09/11/2026	10.65	6.793.900	1.356.080	05.01
2	HDG	09/11/2026	16.2	2.695.000	958.490	2.81
3	NTL	09/11/2026	12.4	893.200	327.600	2.73
4	HHP	09/11/2026	15.6	3.939.100	1.581.423	2.49
5	CTD	09/11/2026	70.5	1.295.400	525.440	2.47
6	VCG	09/11/2026	15	6.171.300	2.728.507	2.26
7	DBC	09/11/2026	16.2	3.414.800	1.652.230	02.07
8	POW	09/11/2026	12.55	9.226.300	5.530.537	1.67
9	SAB	09/11/2026	42.8	592.600	369.183	1.61
10	ABB	09/11/2026	16.8	1.235.400	777.127	1.59
11	TCH	09/11/2026	13.25	10.475.700	6.832.080	1.53
12	SZC	09/11/2026	20.25	945.600	636.090	1.49
13	VND	09/11/2026	14.45	16.490.900	11.138.807	1.48
14	KDH	09/11/2026	15.05	8.519.800	5.916.134	1.44
15	HUT	09/11/2026	12.6	2.933.300	2.094.423	1.4
16	DCM	09/11/2026	30.9	2.731.800	2.055.297	1.33
17	VEA	09/11/2026	38	826.600	636.547	1.3
18	HDC	09/11/2026	13.3	2.918.700	2.360.857	1.24
19	VIX	09/11/2026	13	42.014.600	34.392.084	1.22
20	OCB	09/11/2026	10.07	2.575.400	2.106.813	1.22
21	SSB	09/11/2026	14.8	2.713.100	2.233.113	1.21
22	VCK	09/11/2026	28.1	2.027.200	1.724.100	1.18
23	VNM	09/11/2026	56.9	2.465.800	2.102.497	1.17
24	VPB	09/11/2026	22.25	17.817.800	15.382.733	1.16
25	BVS	09/11/2026	27.5	728.400	635.937	1.15
26	HPG	09/11/2026	20.9	22.854.600	20.027.230	1.14
27	CII	09/11/2026	13.75	10.587.300	9.514.630	1.11
28	MWG	09/11/2026	72.3	3.109.000	2.903.753	01.07
29	SSI	09/11/2026	19.9	20.753.500	19.761.984	01.05



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	CTD	09/11/2026	70.5	715.100	69.92	70.27	0.33
2	CTS	09/11/2026	23.05	2.298.270	63.21	22.6	1.99
3	DRI	09/11/2026	13.3	1.026.310	34.5	12.88	3.26
4	GMD	09/11/2026	52.7	2.044.440	49.07	50.29	4.8
5	HCM	09/11/2026	23.25	3.956.530	43.18	23.15	0.42
6	MST	09/11/2026	8.7	1.100.210	37.3	8.64	0.75
7	NAB	09/11/2026	12.6	2.326.130	57.86	11.96	5.35
8	NKG	09/11/2026	12.25	7.145.750	65.61	11.99	2.18
9	ORS	09/11/2026	14.1	5.768.050	48.57	13.59	3.79
10	PVP	09/11/2026	18	1.339.020	34.62	16.94	6.28
11	TCB	09/11/2026	21.6	16.718.570	44.2	21.43	0.79
12	TCH	09/11/2026	13.25	11.201.360	71.51	13.09	1.23
13	VJC	09/11/2026	134.5	979.170	64.23	130.62	2.97
14	VPB	09/11/2026	22.25	15.614.680	43.54	21.45	3.75

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	VCP	33.6	33	261.270

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	CTD	70.5	68.3	715.100
2	HDC	13.3	13	3.898.750
3	VPL	92.9	92.9	989160

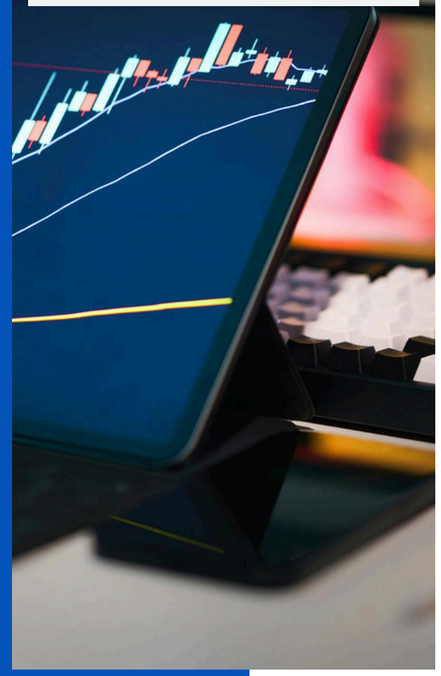
Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	CTR	63.9	61.6	200.330
2	DTD	9.6	9.3	181.610
3	HLD	11	10.5	15.300
4	HND	08.02	7.5	13.080
5	HPP	52	51	13.350
6	KSF	67.9	66	92.640
7	LSS	7.68	7.36	28.090
8	MML	23.7	23.6	61.800
9	NCT	80.5	80.4	16.570
10	PNJ	14.2	14.2	8.767.930
11	THG	25.05	25.2	13.450

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	CTR	63.9	65.3	200.330
2	DTD	9.6	9.7	181.610
3	GAS	73	73.87	919.830
4	HLD	11	11.2	15.300
5	HND	8.2	8.4	13.080
6	HPP	52	53	13.350
7	KLB	10.2	10.25	233.620
8	KSF	67.9	68.1	92.640
9	LSS	7.68	7.69	28.090
10	MCH	126	129.8	221440
11	MML	23.7	24	61.800
12	NCT	80.5	81.2	16.570
13	ODE	44.8	44.9	19880
14	OIL	12.6	12.7	1654320
15	PNJ	14.2	14.75	8.767.930
16	THG	25.5	25.6	13.450
17	VGI	73.3	73.4	153250

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	CTD	70.5	70.27	715.100

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DBC	16.2	15.9	1.633.950
2	YEG	7.56	7.55	563.440

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ANV	17.45	17.36	1.171.970
2	BGE	3.1	2.87	799.560
3	DBC	16.2	15.77	1633950
4	FIT	2.93	2.92	903.250
5	POW	12.55	12.39	5.475.830

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

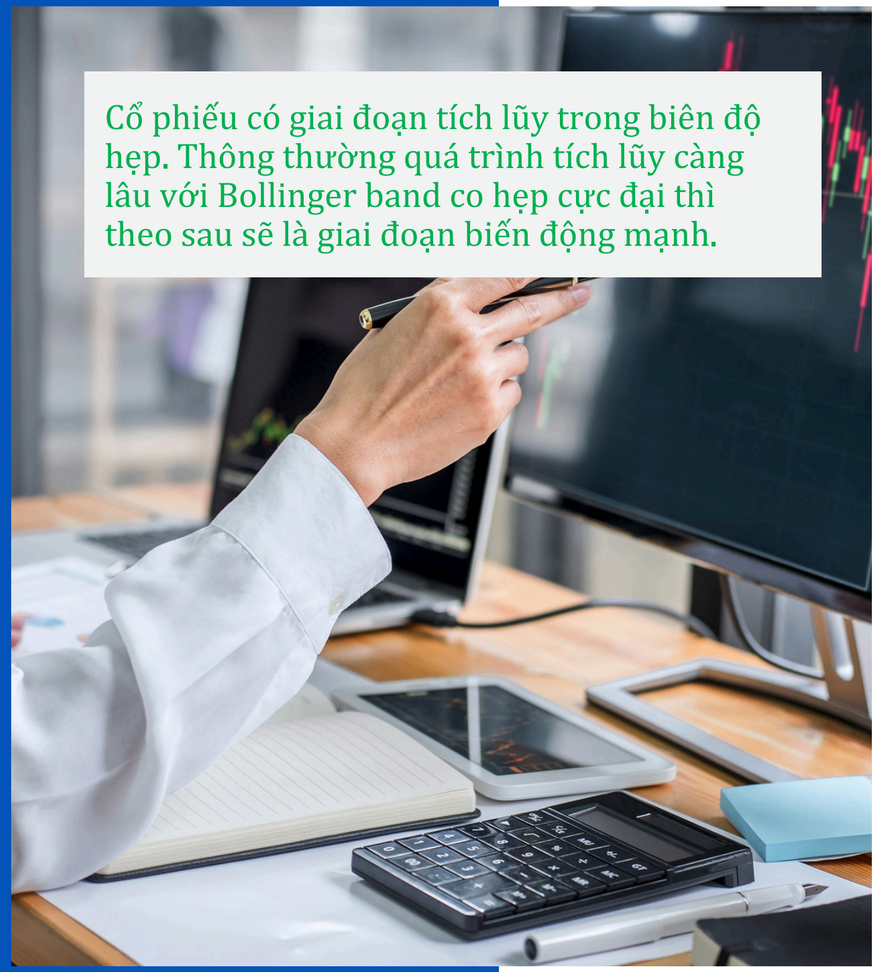
STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	BVS	27.5	27.64	764.180
2	STB	68.5	68.82	2.915.990

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	HPG	20.9	20.99	24.388.980
2	MBS	15.9	15.95	3.625.400
3	MWG	72.3	73.17	3288690
4	NLG	22.55	22.86	1.470.120
5	SSI	19.9	20.15	22.458.210
6	VCI	19.7	19.78	10.157.420
7	VCK	28.1	28.29	1.948.230

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DXS	4.83	4.95	2.913.410
2	EVF	11.5	11.67	1.114.630
3	HDB	22.2	22.43	15558570
4	HPG	20.9	20.99	24.388.980
5	LCG	6.52	6.53	591.230
7	TCM	15	15.12	881210
8	VCG	15	15.16	3833830
9	VIB	13.85	13.94	6761830
10	VNM	56.9	57.47	2591940
11	VPX	23	23.11	558090



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	NAF	09/11/2026	47.95	47.7	48.7	2.1	257,960
2	TCL	09/11/2026	28.7	28.5	29.7	4.21	10,640
3	SJD	09/11/2026	14	13.75	14.35	4.36	87,820
4	VTZ	09/11/2026	20.1	20	20.9	4.5	732,480
5	SCG	09/11/2026	63.8	63.4	66.3	4.57	24,460
6	CHP	09/11/2026	25.95	25.5	26.85	5.29	7,860
7	CLX	09/11/2026	12.9	12.7	13.4	5.51	36,920
8	ODE	09/11/2026	44.8	44.7	47.2	5.59	20,940
9	KDC	09/11/2026	50.1	49.35	52.5	6.38	73,660
10	DVP	09/11/2026	74	72.5	77.2	6.48	8,020
11	GDT	09/11/2026	16	15.4	16.45	6.82	7,100
12	ICT	09/11/2026	17	16.1	17.25	7.14	7,980
13	NCT	09/11/2026	80.5	80.4	86.3	7.34	19,440
14	VSH	09/11/2026	41.15	40	42.94	7.35	27,600
15	NTC	09/11/2026	129.8	120.9	129.8	7.36	5,340
16	MCM	09/11/2026	25.75	25	26.95	7.8	19,120
17	HTI	09/11/2026	18.4	17.8	19.2	7.87	9,420
18	LHG	09/11/2026	26.6	25.4	27.4	7.87	29,340
19	VNR	09/11/2026	17.5	17.2	18.6	8.14	6,240
20	NBB	09/11/2026	17.2	16.4	17.8	8.54	8,120
21	HMC	09/11/2026	10.7	10.2	11.1	8.82	12,640
22	HTG	09/11/2026	35.45	32.55	35.55	9.22	17,800
23	REE	09/11/2026	47.2	44.4	48.5	9.23	424,200
24	BAF	09/11/2026	31	28.55	31.25	9.46	1,795,840
25	DHD	09/11/2026	26.5	26	28.5	9.62	20,960

Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115